

## Bộ đế tài Tứ thời trên di sản mỹ thuật thời Nguyễn tại Huế

PHAN THANH BÌNH\*

Ở châu Á, nhiều công trình kiến trúc tôn giáo, kiến trúc của các triều đại phong kiến đã trở thành những giá trị sáng tạo quý giá được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Trong số này, quần thể di tích Cố đô Huế - Di sản văn hóa thế giới đầu tiên của Việt Nam đã được chính thức công nhận vào năm 1993. Trong đời sống cư dân Huế, nói đến kiến trúc là phải nói đến nét tiêu biểu độc đáo của nhà vườn. Người Huế có cuộc sống gắn đậm nét với thiên nhiên, ngôi nhà của người dân và phủ đệ của quan lại triều đình và ngay cả lăng tẩm cũng có yếu tố thiên nhiên - vườn đan xen. Trong bố cục chung của kinh thành thời Nguyễn cho thấy, các vua đương thời đã dựa vào thế sông, thế núi, cảnh sắc thiên nhiên kỳ vĩ để bài trí kiến trúc. Ngày nay, yếu tố, phẩm chất bố cục gắn với thiên nhiên sâu đậm đó vẫn còn khá rõ qua các khu vực nội ngoại kinh thành và khu vực ngoại ô có nhà vườn phủ đệ ở Kim Long, Vĩ Dạ, Gia Hội, Thủy Biều. Hiện có một số nhà vườn xưa vẫn còn danh tiếng và đang được phục hồi như nhà vườn An Hiên (xây khoảng 1890 - 1895) tại Hương Long, với diện tích hơn 4.000 m<sup>2</sup>,

nguyên nơi đây là phủ của công chúa thứ 18, con của vua Dục Đức. Tiếp đến là nhà vườn Lạc Tịnh, với diện tích hơn 2.000 m<sup>2</sup> ở Dương Xuân, xây dựng vào năm 1889. Nhà vườn mang tên công chúa Ngọc Sơn (tại phía Nam thành Huế), con vua Đồng Khánh, còn lưu giữ được nhiều cảnh quan và hiện vật cổ quý giá. Ngoài ra, còn một số nhà vườn khác như Tịnh Gia viên, Ý Thảo, Vỹ Dạ xưa, Bội Trân ở Thiên An... cũng được nói đến trong các địa chỉ văn hóa Huế hiện nay, nơi còn lưu dấu tích cảnh sắc thiên nhiên qua nhiều loại cây trái và điều đó ghi đậm trong nghệ thuật thời Nguyễn. Một phần từ đó, sự hình thành các bộ đế tài về thiên nhiên cây cỏ dưới dạng trang trí, đã làm cho diện mạo mỹ thuật thời Nguyễn hàm chứa nhiều giá trị nghệ thuật độc đáo theo kiểu thức phương Đông và mang ý nghĩa tượng trưng nhất định. Nhiều khi đế tài này đã trở thành những biểu tượng văn hóa - thẩm mỹ mang đậm tính triết lý, ẩn chứa mối quan hệ của con người với thiên nhiên, như *Tuế hàn tam hưu*, *Mai điểu*, *Cúc điệp*, *Liên áp*, *Tùng lộc*, *Kim chi ngọc điệp*, *Thanh liêm*...

Bộ đế tài Tứ thời được coi là rất phổ biến trong trang trí kiến trúc cung đình ở Huế với

\* TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ THUẬT HUẾ



Phan Thanh Bình: *Bộ đề tài Tứ thời...*

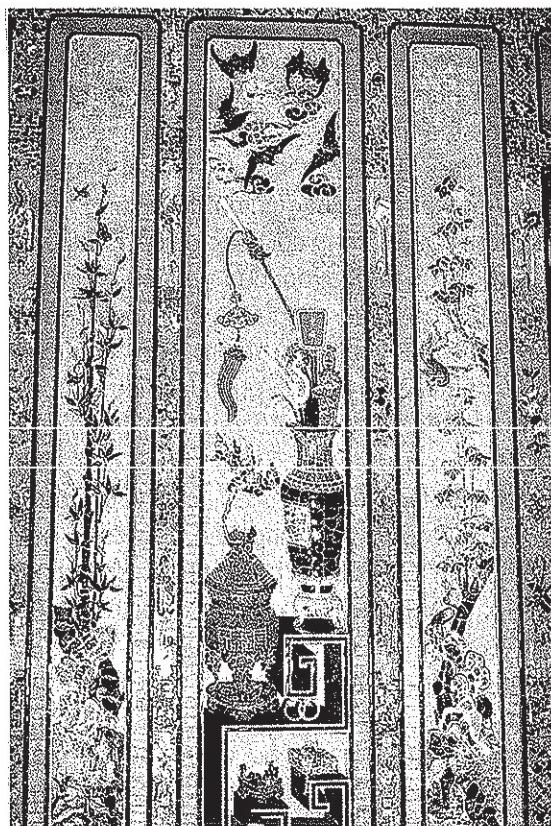
tính biểu hiện, tượng trưng cho bốn mùa: Xuân (mai, đào), Hạ (lan, sen), Thu (cúc, liễu), Đông (tùng, trúc). Chiếm chủ đạo trong trang trí Tứ thời ở ngoại thất là chất liệu nề vữa, bích họa và khảm sành sứ. Kỹ thuật trang trí, tạo hình cây cỏ, hoa lá của hai chất liệu này đã góp phần làm nên những giá trị của mỹ thuật Huế. Do gắn liền với thẩm mỹ và yêu cầu trang trí kiến trúc cung đình, đề tài Tứ thời phải tuân thủ những nguyên tắc như sự phối hợp sắp đặt hài hòa giữa các đề tài Tứ linh, Bát quả, Bát tiên, chính phụ trong mỗi cụm tạo hình.

Nhiều trang trí trên các công trình kiến trúc lăng tẩm, cung điện và đền khang cổ trên gốm, đã được hình thành từ ý tưởng và mĩ cảm của các vua Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Khải Định. Trong bài *Màu xanh lam Huế*, tác giả Hà Thúc Cần cho biết, thường thì chính các vua nêu chủ đề trang trí, sau đó các nghệ nhân sẽ minh họa các đề tài ấy: "Ngoài các mẫu trang trí tiêu chuẩn hoá, cổ điển như rồng mây, rồng phượng, rồng lân, Minh Mạng cũng nghĩ ra các thiết kế tả cảnh đẹp thiên nhiên, phong cảnh".

Trang trí Tứ thời thường chứa đựng những giá trị tinh thần quý phái, trang nhã và đầy triết lý, tâm linh theo truyền thống Nho giáo như Mai điểu (hoa mai - chim), Liên áp (sen - vịt), Cúc điệp (cúc - bướm), Tùng lộc (con hươu - cây tùng), Tùng hạc (cây tùng - chim hạc). Cũng như các chất liệu khác trên kiến trúc, các kiểu thức Tứ thời cũng quy vào các bố cục ô hộc trong các đường cổ diêm, đường gờ mái, các góc hình cửa trụ, các đầu hồi, nhưng nổi bật nhất là các ô hộc đứng lớn ở các nghi môn, cổng chính phụ khác nhau của các công trình kiến trúc cung đình thời Nguyễn. Có thể nói, trong trang trí cung đình Huế, Tứ thời phản ánh khá sâu đậm mĩ cảm cung đình, mong ước về cuộc sống quý phái, trang nhã, về sự hoà nhập giữa con người với thiên nhiên, vũ trụ. Tại bờ mái Thái Bình lâu và bình phong Thái miếu, vẫn còn dấu tích kiểu thức trang trí *Tam phúc trúc lâm* (gồm ba gốc trúc xanh) mang ý nghĩa về sự vững bền, khí phách quân tử và sự chung thủy, gắn kết keo sơn.

Tại lăng Khải Định, nội thất cung Thiên Định là nơi chứa hầu hết các đề tài trang trí hoa lá thời Nguyễn với nhiều kiểu thức tạo hình khác nhau. Tại đây, có sự gấp gõ của các phong cách, bút pháp, đề tài tạo hình trang trí dân gian và cung đình, như bộ đề tài truyền thống mai, lan, cúc, trúc với nhiều loại cây hoa, trái đời thường trong dân gian.

Trong trang trí ở lăng Khải Định còn cho thấy rất rõ nét và sinh động tính tam giáo trong khảm sành sứ. Đó là, những đồ án cổ điển với nội dung rút từ các điển tích của đạo Nho, đạo Phật, đạo Lão. Trong bài *Mấy nhận xét về trang trí nội thất lăng Khải Định*, TS. Trần Đức Anh Sơn thống kê và phân tích: "Phổ biến nhất trong Thiên Định cung là các đồ án hoa lá, tứ bình. Ở bốn góc điện Khải Thành là hệ thống 16 bức tranh trong bộ tứ bình, với bốn loại cây: mai - tượng trưng cho mùa xuân; liên (mùa hạ), cúc (mùa thu), liễu (mùa đông). Phần trên mỗi bức tranh đều có thơ vịnh bằng chữ Hán:



"Một nhà như thế trúc mai", nghệ thuật khảm trai trên kiến trúc cổ đô Huế -  
Ảnh: T.L



Hoa mai: *Sổ điểm mai hoa thiên địa tâm* (Mấy cánh hoa mai giống như trái tim của trời đất).

Hoa sen: *Thái diệp phong đầu ngọc tinh liên* (Ngọn lá lớn trên đỉnh núi đó là cây sen giếng ngọc).

Hoa cúc: *Thiên hạ vô song phẩm/Nhân gian đệ nhất hương* (Phẩm chất vô song miền hạ giới/Hương thơm số một giữa trần gian).

Cây lựu: *Liệt tú phân long ảnh/Phương tri tả phụng văn* (Các vì sao được phân bố như hình ảnh con rồng/Ao thơm phô ra vẻ đẹp con phượng).

Trên bộ tranh Tứ thời ở cửa Chương Đức, mô típ các con chim rất ăn nhập với các cây mai, đào và tạo ra một sự kết hợp sinh động cho hình trang trí, nó bộc lộ bao gửi gắm của người xưa về cuộc sống an nhàn, thanh tao, đầm ấm. Trong không gian bố cục đó, rõ ràng đã phù hợp với mỹ cảm có tính chất cung đình, làm cho ý nghĩa biểu hiện của chúng phong phú hơn. Khi tạo hình cho cây cổ, hoa lá, cành, nghệ nhân chú ý đến tính tạo dáng của từng loại cây để cách điệu hay tả như thật. Mỗi loài cây, quả, hoa lá đều có ý nghĩa tượng trưng nhất định, như hoa sen tượng trưng cho sự thanh bạch, bởi đài sen nhiều hạt và nó sinh ra trong bùn rồi vượt lên mà tỏa sắc hương. Hoa mẫu đơn đỏ biểu hiện cho giàu có, niềm vui hạnh phúc, tượng trưng cho người đàn bà cao quý. Cây tùng biểu hiện cho sức mạnh, tượng trưng cho sự chịu đựng, sự bất diệt và khí phách người quân tử. Cây trúc tượng trưng cho sự bất diệt, cho sự ngay thẳng của người quân tử, nó cũng là cây của đời sống trần gian, biểu hiện cho sự khôn ngoan, chịu đựng với đời. Cây mai có khí chất chống ma quỷ, và cũng là hình ảnh tượng trưng cho người con gái. Cây cúc tượng trưng cho sức mạnh thiên nhiên, niềm hạnh phúc của con người, hoa cúc biểu thị cho vẻ đẹp sâu lắng, kín đáo. Từ đặc tính tự nhiên là, khi cây khô tàn cánh, hoa rơi xuống gốc, cúc còn là biểu tượng của lòng chung thủy. Hoa lan gắn nhiều với sự thanh cao và sự trường sinh, hoa đào tượng trưng mùa xuân, được coi là loài hoa trừ được mọi

ma quỷ cho nên cành đào thường được sử dụng trong ngày tết.

Bộ đề tài Tứ thời có nhiều kiểu thức sinh động, với nhiều tên gọi và ý nghĩa tượng trưng khác nhau, trong đó có những biểu tượng đầy phẩm chất nhân văn. Không những chúng được các nghệ nhân xử lý một cách khéo léo, làm đẹp cho các công trình kiến trúc cao sang, đồng thời qua đó, người nghệ nhân cũng tạo ra mảnh đất để thỏa mãn nhiều ước vọng đời thường của mình. Đặc biệt là các nghệ nhân tạo hình liên quan đều được trưng tập từ các phường thợ giỏi trong các làng xã khắp nước, họ đem đến kinh thành những tập quán, lối sống và phẩm chất mỹ thuật truyền thống của địa phương mình. Vì vậy, trong mỗi hình vẽ, xử lý màu, hình, bố cục hoa lá... đã luôn phản ánh chân thực những rung cảm của họ, không có gì lạ khi rất nhiều hoa lá, cây cỏ trong nghệ thuật tạo hình trang trí kiến trúc cung đình có tinh thần biểu cảm, rất gần gũi với thẩm mỹ dân gian đầy phóng khoáng, cởi mở và sinh động. Những tác phẩm hoa lá, quả, cành trang trí kiến trúc cung đình đã không chỉ phản ánh tình cảm gắn bó, dung hòa với thiên nhiên của người Huế mà còn biểu hiện phần nào tinh tuý của người dân Huế thời đó, đồng thời thể hiện những tiêu chuẩn cơ bản về thẩm mỹ nghệ thuật của người Huế nói chung như trong *Xứ Trung Kỳ hướng dẫn du lịch*, Cadiere viết: "Nó thích ứng với sự mảnh dẻ, sự thanh nhã, tinh tế hết sức. Chính trong những đồ án rất chặt chẽ đầy những hình phức tạp cũng vẫn rất trong trẻo đầy khí sắc và ánh sáng. Người ta nói các nghệ nhân Huế đã thích ứng những tác phẩm của họ với xứ sở và nhân dân họ".

P.T.B

#### Tài liệu tham khảo:

- 1- Cadière (1921), *Xứ Trung Kỳ hướng dẫn du lịch*, Hà Nội, (Bản dịch của Viện Mỹ thuật).
- 2- Hà Thúc Cần (1995), "Màu xanh lam Huế", *Kiến thức ngày nay*.
- 3- Trần Đức Anh Sơn (2003), "Mấy nhận xét về trang trí nội thất lăng Khải Định", *Sông Hương dòng chảy văn hoá*, Nxb. VHTT, Hà Nội.